

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN**  
**CÔNG TRÌNH VIỆN THÔNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>14 - 36</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08 tháng 02 năm 2002.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội 8 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ tám ngày 04 tháng 8 năm 2016 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 36405420
- Fax : (024) 36405419

**Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:**

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Hàn nối – Đo Kiểm	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn – Thiết kế	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Chi nhánh Miền Nam	147/30 quốc lộ 1K, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký là:

- Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: cầu đường, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế điện;
- Cho thuê văn phòng làm việc, cho thuê sân tennis;
- Kinh doanh kho, bãi.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Đức Quang	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Dương Vũ Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Đặng Đức Khôi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Vũ Minh Yên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Hòa Hiệp	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2020

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Toàn	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Thủy	Ủy viên	Ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Ủy viên	Ngày 25 tháng 7 năm 2016

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Dương Vũ Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 8 năm 2016
Ông Vũ Minh Yên	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 05 tháng 4 năm 2019

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Vũ Cường – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Dương Vũ Cường**

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

02/H  
Y  
CUM  
CUM  
01  
H

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0261/21/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### **Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



\_\_\_\_\_  
**Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

\_\_\_\_\_  
**Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>53.349.232.014</b>	<b>67.803.527.218</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>22.069.816.293</b>	<b>10.820.738.709</b>
1. Tiền	111		1.889.250.970	2.020.738.709
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.180.565.323	8.800.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>25.347.427.032</b>	<b>50.507.533.753</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	25.364.127.801	38.140.367.329
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.072.453.071	1.905.767.326
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	1.824.663.996
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	24.124.017.189	25.346.733.275
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(34.450.556.029)	(16.947.383.173)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		237.385.000	237.385.000
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>5.914.573.053</b>	<b>6.460.754.756</b>
1. Hàng tồn kho	141		13.230.429.456	13.573.463.321
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.315.856.403)	(7.112.708.565)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>17.415.636</b>	<b>14.500.000</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		17.415.636	14.500.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>8.305.594.552</b>	<b>7.606.941.002</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>22.200.000</b>	<b>10.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	22.200.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>4.792.633.080</b>	<b>5.159.261.618</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		4.792.633.080	5.159.261.618
<i>Nguyên giá</i>	222	V.8	17.452.986.042	18.653.425.696
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.660.352.962)	(13.494.164.078)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228	V.9	125.000.000	125.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(125.000.000)	(125.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.000.000.000	2.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.000.000.000	4.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.490.761.472</b>	<b>437.679.384</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	1.490.761.472	437.679.384
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>61.654.826.566</b>	<b>75.410.468.220</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>35.257.177.070</b>	<b>31.164.502.143</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>35.139.677.070</b>	<b>31.060.002.143</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2.635.386.662	5.252.937.478
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	13.105.341.550	1.768.633.579
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.070.390.422	1.867.861.559
4. Phải trả người lao động	314		3.664.741.693	4.460.582.482
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	2.150.901.765	2.447.471.836
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		367.592.457	119.638.545
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	12.107.765.528	15.105.319.671
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		37.556.993	37.556.993
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>117.500.000</b>	<b>104.500.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	117.500.000	104.500.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>26.397.649.496</b>	<b>44.245.966.077</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>26.397.649.496</b>	<b>44.245.966.077</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.184.496.327	4.184.496.327
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(27.786.846.831)	(9.938.530.250)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(9.938.530.250)	(9.938.530.250)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(17.848.316.581)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>61.654.826.566</b>	<b>75.410.468.220</b>

Người lập biểu

Bùi Ngọc Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Dương Vũ Cường



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	33.707.089.843	53.293.985.431
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	293.503.063	195.856.097
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		33.413.586.780	53.098.129.334
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	26.542.524.366	45.851.253.886
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		6.871.062.414	7.246.875.448
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	733.784.236	416.573.807
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	25.586.572.815	6.822.729.170
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(17.981.726.165)	840.720.085
11. Thu nhập khác	31	VI.6	147.097.641	158.805.639
12. Chi phí khác	32	VI.7	13.688.057	309.655
13. Lợi nhuận khác	40		133.409.584	158.495.984
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(17.848.316.581)	999.216.069
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(17.848.316.581)	999.216.069
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Người lập biểu

Bùi Ngọc Trường

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Dương Vũ Cường



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(17.848.316.581)	999.216.069
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	366.628.538	369.887.874
- Các khoản dự phòng	03		17.706.320.694	(294.284.424)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(730.802.642)	(414.377.323)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(506.169.991)	660.442.196
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		5.775.361.929	(6.060.203.936)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		343.033.865	1.959.267.971
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		4.128.117.346	3.879.833.032
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.053.082.088)	(401.373.303)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.14	(35.442.419)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>8.651.818.642</b>	<b>37.965.960</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.824.663.996)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.824.663.996	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		772.594.946	372.585.019
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>2.597.258.942</b>	<b>(1.452.078.977)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(1.700.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		-	<i>(1.700.000)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		<b>11.249.077.584</b>	<b>(1.415.813.017)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	60	V.1	<b>10.820.738.709</b>	<b>12.236.551.726</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	70	V.1	<b>22.069.816.293</b>	<b>10.820.738.709</b>

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Bùi Ngọc Trường

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Đương Vũ Cường



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “ Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

###### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin có trụ sở chính tại Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là xây lắp. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

###### *Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc*

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Hàn nối – Đo Kiểm	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn - Thiết kế	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Chi nhánh Miền Nam	147/30 quốc lộ 1K, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

##### 6. Đặc điểm về hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2020, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng công nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo văn bản số 416/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020. Tổng chi phí dự phòng ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 là 18.160.746.797 VND, trong đó chi phí dự phòng phải thu khó đòi là 17.785.634.273 VND, chi phí dự phòng hàng tồn kho là: 375.112.524 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 78 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 104 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, sau khi đã bù trừ với các khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 10

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.





## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 12. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## 13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là khoản giảm giá trị xây lắp theo quyết toán được duyệt, phát sinh cùng kỳ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp các công trình đã được ghi nhận doanh thu từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh khoản giảm giá trị xây lắp thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	209.726.373	193.322.118
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.679.524.597	1.827.416.591
Các khoản tương đương tiền ( <i>tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i> )	20.180.565.323	8.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>22.069.816.293</b>	<b>10.820.738.709</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 2. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>-</i>
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp Thông tin <sup>(i)</sup>	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>(4.000.000.000)</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>(4.000.000.000)</i>
Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long <sup>(ii)</sup>	4.000.000.000	(4.000.000.000)	4.000.000.000	(4.000.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>(4.000.000.000)</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>(4.000.000.000)</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106701333 ngày 02 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin 2.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000149 ngày 18 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long 4.000.000.000 VND tương đương 3,6% vốn điều lệ. Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với khoản đầu tư này do lỗ lũy kế đã vượt vốn điều lệ và cổ phiếu đã bị hủy niêm yết từ 17 tháng 05 năm 2013.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu xây lắp cung cấp cho công ty con	8.240.643.697	5.346.265.825
Cho công ty con thuê văn phòng	123.984.490	57.155.909
Thuê công ty con thực hiện dịch vụ xây lắp	-	663.021.628
Điều chỉnh giảm khối lượng xây lắp công ty con cung cấp	12.569.401	-
Cho công ty con vay	-	1.824.663.996
Công ty con thanh toán tiền vay	1.824.663.996	-
Lãi vay phải thu công ty con	49.490.886	41.792.304



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>4.176.326.000</b>	<b>26.542.952.695</b>
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin	4.176.326.000	3.853.592.316
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	-	22.689.360.379
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>21.187.801.801</b>	<b>11.597.414.634</b>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	10.762.922.717	-
Phải thu các khách hàng khác	10.424.879.084	11.597.414.634
<b>Cộng</b>	<b>25.364.127.801</b>	<b>38.140.367.329</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Trả trước cho bên liên quan</b>	<b>8.174.486.171</b>	<b>50.000.000</b>
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp Thông tin	8.174.486.171	-
Viễn thông Đồng Nai	-	50.000.000
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>1.897.966.900</b>	<b>1.855.767.326</b>
Viễn thông Đồng Nai	50.000.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Hóa	925.000.000	925.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị 25	309.000.000	309.000.000
Các nhà cung cấp khác	613.966.900	621.767.326
<b>Cộng</b>	<b>10.072.453.071</b>	<b>1.905.767.326</b>

### 5. Phải thu khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	<b>2.468.355.112</b>	<b>(1.866.844.408)</b>
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin - lãi cho vay dự thu	-	-	41.792.304	-
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	-	-	2.426.562.808	(1.866.844.408)
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>24.124.017.189</b>	<b>(20.442.618.785)</b>	<b>22.878.378.163</b>	<b>(5.138.577.499)</b>
Tạm ứng	16.042.684.714	(14.926.602.498)	16.935.473.672	(270.648.932)
Ký cược, ký quỹ	25.394.401	-	76.262.841	-
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	2.426.562.808	(2.426.562.808)	-	-
Phải thu của các cá nhân đã nghỉ việc	3.669.960.158	(3.613.750.808)	3.721.579.803	(3.155.699.247)
Phải thu ngắn hạn khác	1.959.415.108	(1.902.265.479)	2.145.061.847	(1.712.229.320)
<b>Cộng</b>	<b>24.124.017.189</b>	<b>(22.869.181.593)</b>	<b>25.346.733.275</b>	<b>(7.005.421.907)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ ký cược dài hạn.

#### 6. Nợ xấu

Các khoản nợ phải thu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu khách hàng</i></b>	<b>9.520.982.536</b>	<b>8.115.943.918</b>
Công ty Dịch vụ Viễn thông GPC	1.699.604.661	1.178.214.153
Công ty Cổ phần Viễn Thông CSC	1.103.592.921	1.103.592.921
Các đơn vị thuộc Tập đoàn		
Bưu chính Viễn thông	4.536.177.945	3.809.720.201
Đối tượng khác	2.181.607.009	2.024.416.643
<b><i>Trả trước cho người bán</i></b>	<b>1.823.006.900</b>	<b>1.826.017.348</b>
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Thanh Hóa	925.000.000	925.000.000
Viễn thông Đồng Nai	50.000.000	50.000.000
Đối tượng khác	848.006.900	851.017.348
<b><i>Phải thu Tạm ứng</i></b>	<b>14.926.602.498</b>	<b>270.648.932</b>
Nguyễn Chiến Thắng	2.808.197.510	-
Trương Văn Thông	3.410.228.384	-
Đối tượng khác	8.708.176.604	270.648.932
<b><i>Phải thu khác</i></b>	<b>7.942.579.095</b>	<b>6.734.772.975</b>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn		
Bưu chính Viễn thông	2.426.562.808	1.866.844.408
Các cá nhân đã nghỉ việc	3.613.750.808	3.155.699.247
Đối tượng khác	1.902.265.479	1.712.229.320
<b><i>Tài sản thiếu chờ xử lý</i></b>	<b>237.385.000</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>34.450.556.029</b>	<b>16.947.383.173</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	16.947.383.173	17.238.691.346
Trích lập dự phòng bổ sung	17.785.634.273	76.736.435
Hoàn nhập dự phòng	(203.932.914)	(368.044.608)
Sử dụng dự phòng	(78.528.503)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>34.450.556.029</b>	<b>16.947.383.173</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	214.302.000	(214.302.000)	214.302.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.016.127.456	(7.101.554.403)	13.359.161.321	(7.112.708.565)
<b>Cộng</b>	<b>13.230.429.456</b>	<b>(7.315.856.403)</b>	<b>13.573.463.321</b>	<b>(7.112.708.565)</b>

Tình hình biến động dự phòng hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.112.708.565	7.115.684.816
Trích lập dự phòng bổ sung	375.112.524	-
Hoàn nhập dự phòng	(171.964.686)	(2.976.251)
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.315.856.403</b>	<b>7.112.708.565</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	11.164.213.205	3.841.143.304	3.430.675.036	217.394.151	18.653.425.696
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.093.794.200)	-	(106.645.454)	(1.200.439.654)
Số cuối năm	11.164.213.205	2.747.349.104	3.430.675.036	110.748.697	17.452.986.042
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	637.857.067	2.747.349.104	3.430.675.036	110.748.697	6.926.629.904
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	6.020.701.587	3.825.393.304	3.430.675.036	217.394.151	13.494.164.078
Khấu hao trong năm	350.878.538	15.750.000	-	-	366.628.538
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.093.794.200)	-	(106.645.454)	(1.200.439.654)
Số cuối năm	6.371.580.125	2.747.349.104	3.430.675.036	110.748.697	12.660.352.962
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.143.511.618	15.750.000	-	-	5.159.261.618
Số cuối năm	4.792.633.080	-	-	-	4.792.633.080
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính, đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng.

### 10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.466.433.306	437.679.384
Công cụ dụng cụ	24.328.166	-
<b>Cộng</b>	<b>1.490.761.472</b>	<b>437.679.384</b>

### 11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	1.294.800.029
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin	-	1.294.800.029
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	2.635.386.662	3.958.137.449
Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap	-	1.259.881.900
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông	874.317.656	874.317.656
Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Đống Đa	607.305.400	607.305.400
Các nhà cung cấp khác	1.153.763.606	1.216.632.493
<b>Cộng</b>	<b>2.635.386.662</b>	<b>5.252.937.478</b>

### 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	543.689.089
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	-	543.689.089
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	13.105.341.550	1.224.944.490
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	125.325.680	-
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân Đội	1.336.799.265	1.224.912.793
Cục kỹ thuật nghiệp vụ - Bộ Công An	11.563.434.000	-
Các khách hàng khác	79.782.605	31.697
<b>Cộng</b>	<b>13.105.341.550</b>	<b>1.768.633.579</b>

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.589.968.901	2.586.220.708	(3.339.340.574)	836.849.035
Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.396.621	-	-	36.396.621
Thuế thu nhập cá nhân	82.152.862	137.129.416	(136.427.064)	82.855.214
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	45.053.623	690.965.669	(736.019.292)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	114.289.552	6.190.000	(6.190.000)	114.289.552
<b>Cộng</b>	<b>1.867.861.559</b>	<b>3.420.505.793</b>	<b>(4.217.976.930)</b>	<b>1.070.390.422</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.848.316.581)	999.216.069
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	18.174.434.854	309.655
<i>Chi phí công nợ không có xác nhận</i>	<i>17.785.634.273</i>	-
<i>Chi phí dự phòng hàng tồn kho</i>	<i>375.112.524</i>	-
<i>Tiền phạt thuế</i>	<i>190.000</i>	<i>80.150</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>13.498.057</i>	<i>229.505</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	326.118.273	999.525.724
Lỗi các năm trước được chuyển	(326.118.273)	(999.525.724)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Tiền thuê đất*

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.292,6 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí các công trình trích trước	1.747.995.555	2.009.123.207
Chi phí lãi vay phải trả	402.906.210	438.348.629
<b>Cộng</b>	<b>2.150.901.765</b>	<b>2.447.471.836</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 15. Các khoản phải trả khác

#### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	205.613.245	184.670.020
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	-	71.515.588
Phải trả các khoản vay cá nhân không đúng thẩm quyền chờ xử lý	1.340.170.700	1.340.170.700
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	27.500.000	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.413.444.544	1.413.444.544
Phải trả các cá nhân tiền chi quá tạm ứng	6.293.374.918	9.359.483.942
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.827.662.121	2.736.034.877
<b>Cộng</b>	<b>12.107.765.528</b>	<b>15.105.319.671</b>

#### 15b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận đặt cọc dài hạn.

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	4.184.496.327	(10.937.746.319)	43.246.750.008
Lợi nhuận trong năm	-	-	999.216.069	999.216.069
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>4.184.496.327</b>	<b>(9.938.530.250)</b>	<b>44.245.966.077</b>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	4.184.496.327	(9.938.530.250)	44.245.966.077
Lỗ trong năm	-	-	(17.848.316.581)	(17.848.316.581)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>4.184.496.327</b>	<b>(27.786.846.831)</b>	<b>26.397.649.496</b>

#### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước (*)	-	24.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	50.000.000.000	25.500.000.000
Ông Nguyễn Hòa Hiệp	14.500.000.000	-
Ông Lê Hải Đoàn	12.400.000.000	-
Các cổ đông khác	23.100.000.000	25.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (\*) Trong năm, thực hiện Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Phương án tái cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2018 - 2020 và các Quyết định số 76/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 19/6/2020, xác định giá khởi điểm; Quyết định số 104/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 15/7/2020, phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn góp của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông tại Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông, ngày 04/9/2020 tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã tiến hành phiên đấu giá và thực hiện thành công phiên đấu giá. Theo đó, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã bán toàn bộ 2.450.000 cổ phần, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông, tổng giá trị cổ phần bán là 67.374.365.000 VND, thời gian nộp tiền từ ngày 04/9/2020 đến 10/9/2020.

Vào ngày 09/10/2020, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã hoàn tất việc nhượng bán toàn bộ cổ phần đang sở hữu tại Công ty.

### 16c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	20.819.212.606	37.278.911.648
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	9.632.320.002	12.509.273.857
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	3.255.557.235	3.505.799.926
<b>Cộng</b>	<b>33.707.089.843</b>	<b>53.293.985.431</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
Viễn thông Bắc Ninh	-	318.844.642
Viễn thông Bến Tre	1.368.817.749	3.053.233.163
Viễn thông Hậu Giang	222.315.481	702.125.839
Viễn thông Hà Giang	1.104.741.000	1.650.981.916
Viễn thông Long An	4.393.818.233	4.588.024.775
Viễn thông Quảng Ninh	3.031.798.208	4.465.338.825
Viễn thông Tiền Giang	1.874.635.350	2.403.505.360
Viễn thông Tuyên Quang	1.345.912.232	5.140.274.943
Viễn thông Yên Bái	1.142.168.512	7.008.215.546
Viễn thông Vĩnh Long	-	113.946.293



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Viễn thông Đồng Tháp	781.693.114	657.076.288
Viễn thông Bình Phước	27.301.036	968.840.190
Viễn thông Cà Mau	1.406.889.770	3.137.282.137
Viễn thông Ninh Bình	1.287.061.976	864.106.431
Viễn thông Quảng Ngãi	-	3.188.596.819
Viễn thông Đồng Nai	358.791.795	239.870.300
Viễn thông Thanh Hóa	-	833.584.051
Viễn thông Quảng Bình	-	(3.792.728)
Viễn thông Thái Nguyên	-	7.713.700
Trung tâm Viễn thông 9 - Viễn thông Hà Nội	-	170.659.592
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Là khoản giảm doanh thu xây lắp theo quyết toán công trình.		
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	18.408.528.666	34.868.248.876
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	7.930.847.862	10.983.005.010
Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	203.147.838	-
<b>Cộng</b>	<u><u>26.542.524.366</u></u>	<u><u>45.851.253.886</u></u>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	681.311.756	372.585.019
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.981.594	2.196.484
Lãi dự thu tiền cho vay	49.490.886	41.792.304
<b>Cộng</b>	<u><u>733.784.236</u></u>	<u><u>416.573.807</u></u>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.924.334.255	3.902.574.022
Chi phí đồ dùng văn phòng	172.952.758	251.118.441
Chi phí khấu hao tài sản cố định	350.878.538	325.190.202
Thuế, phí và lệ phí	1.505.955.170	880.290.018
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	17.581.701.359	(291.308.173)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	831.457.617	483.972.884
Các chi phí khác	1.219.293.118	1.270.891.776
<b>Cộng</b>	<u><u>25.586.572.815</u></u>	<u><u>6.822.729.170</u></u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu lại chi phí khoán tạm ứng doanh thu công trình bị chủ đầu tư cắt giảm	136.667.498	152.559.991
Thu thanh lý công cụ dụng cụ	9.150.000	1.000.001
Xử lý chênh lệch công nợ nhỏ lẻ	1.280.143	5.245.647
<b>Cộng</b>	<b>147.097.641</b>	<b>158.805.639</b>

### 7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	190.000	80.150
Xử lý số dư ngân hàng không theo dõi	12.998.001	-
Chi phí khác	500.056	229.505
<b>Cộng</b>	<b>13.688.057</b>	<b>309.655</b>

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.713.936.731	12.530.427.866
Chi phí nhân công	21.037.585.462	29.968.604.557
Chi phí khấu hao tài sản cố định	366.628.538	369.887.874
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	17.581.701.359	(291.308.173)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.877.564.174	4.454.538.684
Chi phí khác	3.126.337.427	3.420.399.026
<b>Cộng</b>	<b>52.703.753.691</b>	<b>50.452.549.834</b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Vũ Đức Quang - Chủ tịch Hội đồng Quản trị	190.409.670	124.845.440
Ông Dương Vũ Cường - Tổng Giám đốc	170.248.605	107.622.930
Ông Vũ Minh Yên - Phó Tổng Giám đốc	142.820.269	71.233.216
Ông Trần Thanh Quỳnh - Phó Tổng Giám đốc	-	36.837.778
Ông Nguyễn Công Toàn - Trưởng Ban Kiểm soát	129.759.451	90.460.609
<b>Cộng</b>	<b><u>633.237.995</u></b>	<b><u>430.999.973</u></b>

### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Công ty mẹ (đến ngày 9/10/2020)
Viễn thông các tỉnh	Đơn vị cùng Tập đoàn (đến ngày 9/10/2020)
Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí và Xây lắp thông tin	Công ty con

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Viễn thông Yên Bái – Thuê thực hiện xây lắp	1.019.654.280	-

### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.11 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

## **2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

### **2a. Thông tin về khu vực địa lý**

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và khu vực Miền Nam

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	28.087.423.731	5.326.163.049	33.413.586.780
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>28.087.423.731</b>	<b>5.326.163.049</b>	<b>33.413.586.780</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.527.131.229	343.931.185	6.871.062.414
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(25.585.323.691)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(18.712.781.489)
Doanh thu hoạt động tài chính			733.784.236
Chi phí tài chính			-
Thu nhập khác			147.097.641
Chi phí khác			(13.688.057)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>			<b>(17.848.316.581)</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>661.951.811</b>	<b>-</b>	<b>661.951.811</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	46.793.263.024	6.304.866.310	53.098.129.334
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>46.793.263.024</b>	<b>6.304.866.310</b>	<b>53.098.129.334</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.812.633.192	434.242.256	7.246.875.448
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.822.729.170)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			424.146.278
Doanh thu hoạt động tài chính			416.573.807
Chi phí tài chính			-
Thu nhập khác			158.805.639
Chi phí khác			(309.655)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>			<b>999.216.069</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>656.519.075</b>	<b>-</b>	<b>656.519.075</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>352.190.202</b>	<b>17.697.672</b>	<b>369.887.874</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	<u>Khu vực Miền Bắc</u>	<u>Khu vực Miền Nam</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>57.723.702.810</u>	<u>3.931.123.756</u>	<u>61.654.826.566</u>
<b>Tổng tài sản</b>			<u><u>61.654.826.566</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>31.669.225.437</u>	<u>3.587.951.633</u>	<u>35.257.177.070</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<u><u>35.257.177.070</u></u>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	<u>68.878.418.407</u>	<u>6.532.049.813</u>	<u>75.410.468.220</u>
<b>Tổng tài sản</b>			<u><u>75.410.468.220</u></u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	<u>27.314.888.846</u>	<u>3.849.613.297</u>	<u>31.164.502.143</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<u><u>31.164.502.143</u></u>

### 2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.
- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế, tư vấn lắp đặt các công trình viễn thông.
- Lĩnh vực khác: Cho thuê văn phòng và các dịch vụ đi kèm cho thuê.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây lắp	<u>20.525.709.543</u>	<u>37.083.055.551</u>
Lĩnh vực tư vấn thiết kế	<u>9.632.320.002</u>	<u>12.509.273.857</u>
Lĩnh vực khác	<u>3.255.557.235</u>	<u>3.505.799.926</u>
<b>Cộng</b>	<u><u>33.413.586.780</u></u>	<u><u>53.098.129.334</u></u>

### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty tiếp tục bị lỗ 17.848.316.581 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 27.786.846.831 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang triển khai các hoạt động kinh doanh bình thường và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có khả năng tiếp tục duy trì và đã tiến hành lập kế hoạch hoạt động kinh doanh trong vòng 12 tháng kể từ ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp này. Do vậy Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

# CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Bùi Ngọc Trường

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Đương Vũ Cường

NH.H.H.H